

**BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH THU HÚT
ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM
RA NƯỚC NGOÀI 10 THÁNG NĂM 2024**

Tính đến 31/10/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt **gần 27,26 tỷ USD, tăng 1,9%** so với cùng kỳ năm 2023. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng **19,58 tỷ USD, tăng 8,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tính lũy kế đến ngày 31/10/2024, cả nước có **41.501** dự án ĐTNN còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký **492,26 tỷ USD**. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt **khoảng 316,76 tỷ USD**, bằng 64,3% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Thông tin chi tiết như sau:

I. VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Tình hình thu hút ĐTNN 10 tháng năm 2024

1.1. Tình hình hoạt động

Vốn thực hiện:

Tính tới hết tháng 10 năm 2024, ước tính các dự án đầu tư nước ngoài đã giải ngân được khoảng hơn 19,58 USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Tình hình xuất, nhập khẩu:

Xuất khẩu: Xuất khẩu kể cả dầu thô ước đạt gần 242,1 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ, chiếm 72,1% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô ước đạt hơn 240,5 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ, chiếm 71,6% kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Nhập khẩu: Nhập khẩu của khu vực ĐTNN ước đạt gần 199,7 tỷ USD, tăng 16,3% so cùng kỳ và chiếm 63,8% kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Tính chung trong 10 tháng năm 2024, khu vực ĐTNN xuất siêu gần 42,4 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu hơn 40,8 tỷ USD không kể dầu thô. Trong khi đó, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu gần 19,4 tỷ USD.

1.2. Tình hình đăng ký đầu tư

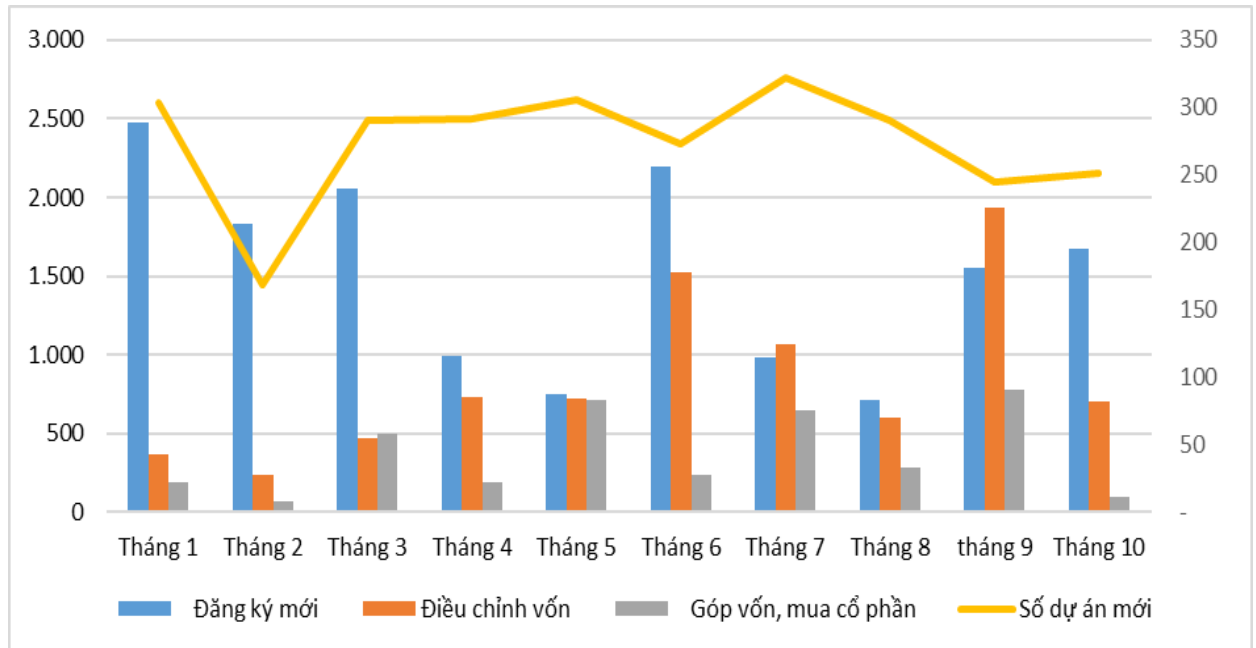
Tính đến hết tháng 10 năm 2024, tổng vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt gần 27,26 tỷ USD, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2023. Cụ thể:

Đăng ký mới: Có 2.743 dự án mới được cấp GCNĐKĐT (**tăng 1,4%** so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký đạt gần 12,23 tỷ USD (**giảm 2,5%** so với cùng kỳ).

Điều chỉnh vốn: Có 1.151 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (**tăng 6%** so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt gần 8,35 tỷ USD (**tăng 41,7%** so với cùng kỳ).

Góp vốn, mua cổ phần: Có 2.669 giao dịch GVMCP của nhà ĐTNN (**giảm 10,4%** so với cùng kỳ), tổng giá trị vốn góp đạt hơn 3,68 tỷ USD (**giảm 29%** so với cùng kỳ).

ĐTNN 10 tháng năm 2024 theo tháng



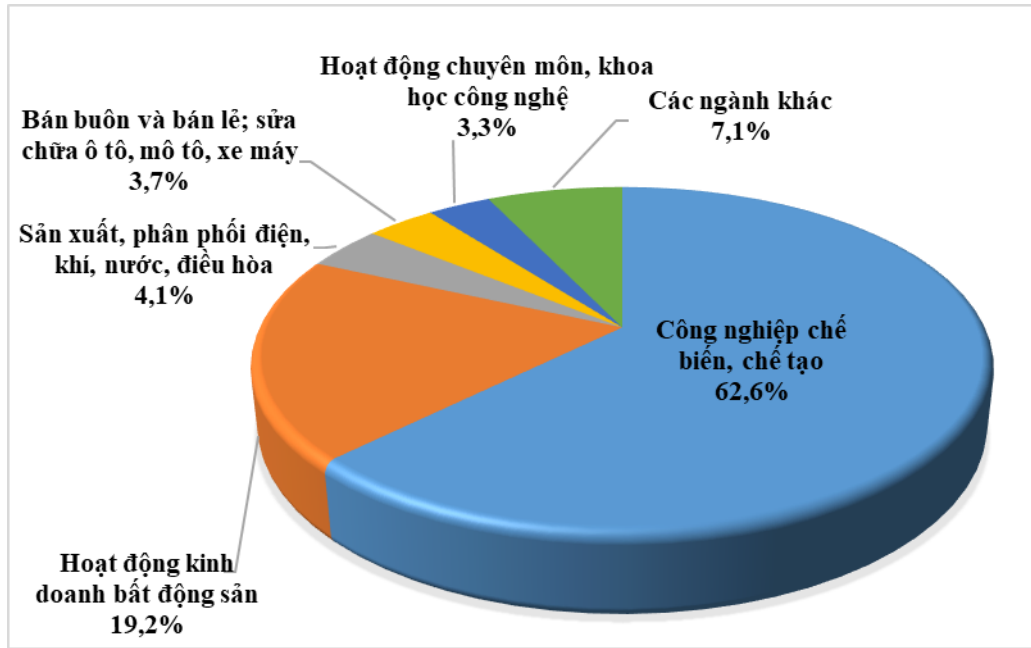
(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo báo cáo).

Theo ngành:

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 17,1 tỷ USD, chiếm gần 62,6% tổng vốn đầu tư đăng ký, giảm 13,5% so với cùng kỳ. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư gần 5,23 tỷ USD, chiếm gần 19,2% tổng vốn đầu tư đăng ký, gấp 2,38 lần cùng kỳ. Tiếp theo lần lượt là các ngành sản xuất, phân phối điện; bán buôn bán lẻ với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt gần 1,12 tỷ USD và gần 1 tỷ USD. Còn lại là các ngành khác.

Xét về số lượng dự án, bán buôn, bán lẻ là ngành dẫn đầu về số dự án mới (**chiếm 35,3%**) và số lượt giao dịch GVMCP (**chiếm 41,9%**). Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu về số lượt dự án điều chỉnh vốn (**chiếm 66,8%**).

Cơ cấu ĐTNN 10 tháng năm 2024 theo ngành

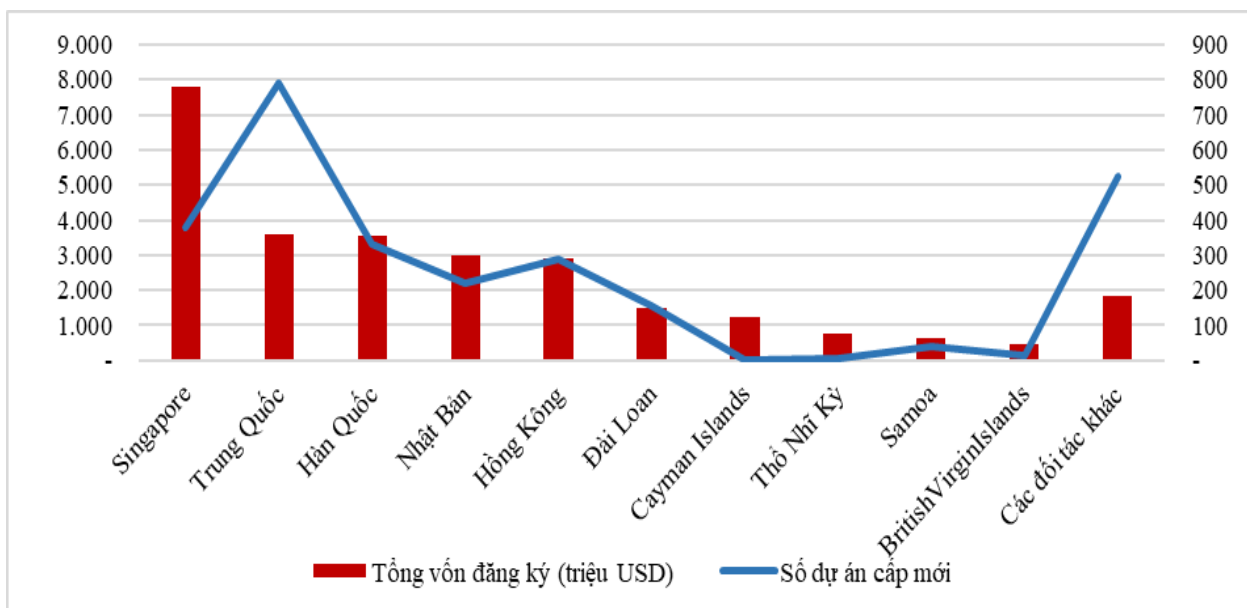


Theo đối tác đầu tư:

Đã có 106 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 10 tháng năm 2024. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư hơn 7,79 tỷ USD, chiếm gần 28,6% tổng vốn đầu tư, tăng 61,3% so với cùng kỳ 2023¹. Trung Quốc đứng thứ hai với hơn 3,61 tỷ USD, chiếm 13,3% tổng vốn đầu tư, tăng 5,4% so với cùng kỳ. Tiếp theo là Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông,...

Xét về số dự án, Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới (chiếm 28,8%); Hàn Quốc dẫn đầu về số lượt điều chỉnh vốn (chiếm 23%) và GVMCP (chiếm 25,7%).

ĐTNN 10 tháng năm 2024 theo đối tác



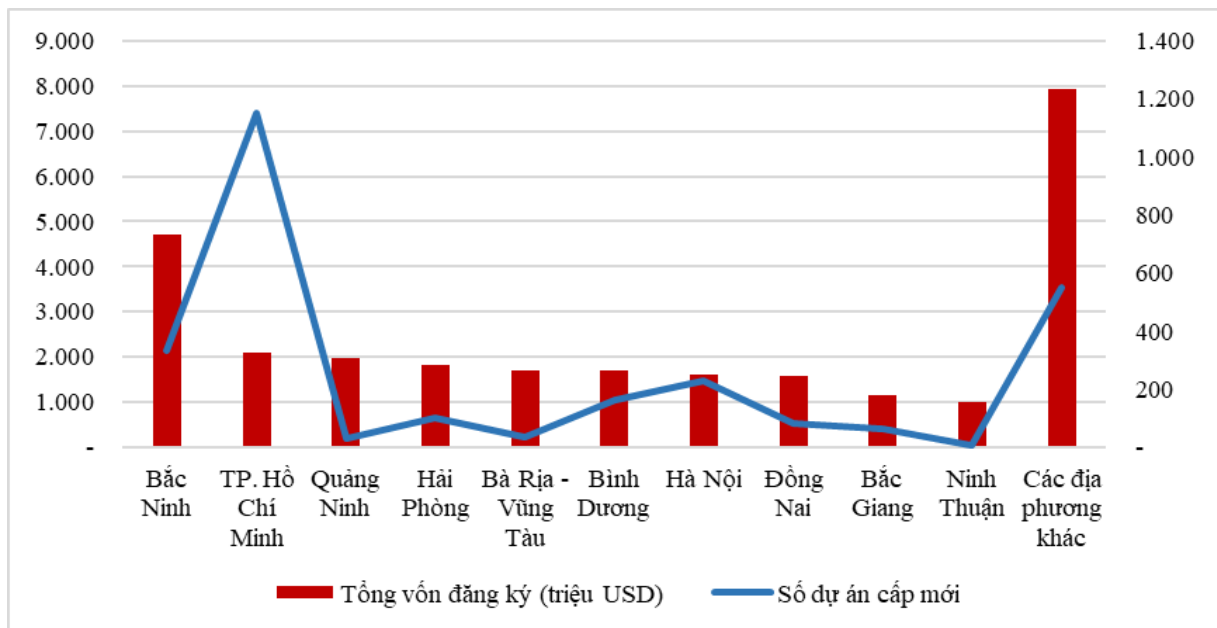
¹ Đầu tư của Singapore chủ yếu là đầu tư mới và điều chỉnh vốn, chiếm tương ứng 63,8% và 26,8% tổng vốn đầu tư của Singapore trong 10 tháng.

Theo địa bàn đầu tư:

Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 55 tỉnh, thành phố trên cả nước trong 10 tháng năm 2024. Bắc Ninh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 4,7 tỷ USD, chiếm 17,2% tổng vốn đầu tư cả nước, gấp 3,15 lần cùng kỳ. Tiếp theo là TP Hồ Chí Minh với gần 2,1 tỷ USD, chiếm 7,7% tổng vốn đầu tư đăng ký, giảm 12,7% so với cùng kỳ. Quảng Ninh đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 1,98 tỷ USD, chiếm 7,2% tổng vốn đầu tư cả nước. Tiếp theo lần lượt là Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Hà Nội,...

Nếu xét về số dự án, TP Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước cả về số dự án mới (*chiếm 41,9%*) và GVMCP (*chiếm 70,9%*). Hà Nội dẫn đầu về số lượt dự án điều chỉnh vốn (*chiếm 14,3%*)

ĐTNN 10 tháng năm 2024 theo địa phương



(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo báo cáo).

2. Nhận xét về tình hình đầu tư nước ngoài trong tháng 10 và 10 tháng năm 2024.

- Trong 10 tháng năm 2024, tổng vốn đầu tư đăng ký tiếp tục tăng so với cùng kỳ, song mức tăng nhẹ (1,9%), giảm 9,7 điểm phần trăm so với 9 tháng.

- Vốn đầu tư điều chỉnh 10 tháng năm 2024 duy trì mức tăng mạnh (41,7%) so với cùng kỳ. Song vốn đầu tư mới lại giảm 2,5% mặc dù số dự án đầu tư mới vẫn tăng nhẹ 1,4%. Nguyên nhân chính là do các dự án đầu tư mới trong tháng 10 năm 2024 có quy mô nhỏ, chỉ có số ít dự án có vốn đầu tư từ trên 100 triệu USD đến hơn 300 triệu USD. Trong khi đó, tháng 10 năm 2023 có 03 dự án có vốn đầu tư lớn từ trên 500 triệu USD đến 1,5 tỷ USD.

- Vốn đầu tư tập trung nhiều vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút ĐTNN (*cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính và năng động trong công tác xúc tiến đầu tư,...*) như Bắc Ninh, TP Hồ

Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Hà Nội, Đồng Nai, Bắc Giang, Ninh Thuận. Riêng 10 địa phương này đã chiếm 79,9% số dự án mới và 70,9% số vốn đầu tư của cả nước trong 10 tháng.

- Các đối tác đầu tư lớn nhất trong 10 tháng năm đều là các đối tác truyền thống của Việt Nam và đến từ Châu Á. Riêng 5 nước dẫn đầu (*Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông*) đã chiếm tới 73% số dự án đầu tư mới và 76,5% tổng vốn đầu tư đăng ký của cả nước.

- Nhiều dự án lớn ở các lĩnh vực bán dẫn², năng lượng (*sản xuất pin, tế bào quang điện, thanh silic*), sản xuất linh kiện, sản phẩm điện tử, sản phẩm nhiều giá trị gia tăng được đầu tư mới và mở rộng vốn trong 10 tháng.

- Xuất khẩu của khu vực ĐTNN 10 tháng năm 2024 tiếp tục tăng so với cùng kỳ. Khu vực ĐTNN xuất siêu gần 42,4 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu hơn 40,8 tỷ USD không kể dầu thô, bù đắp phần nhập siêu gần 19,4 tỷ USD của khu vực doanh nghiệp trong nước, là bộ đỡ giúp cả nước xuất siêu khoảng 23 tỷ USD trong 10 tháng.

3. Tình hình ĐTNN lũy kế tới hết tháng 10 năm 2024

Tính lũy kế đến tháng 10 năm 2024, cả nước có 41.501 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký hơn 492,26 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt gần 316,76 tỷ USD, bằng 64,3% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

- Theo ngành: các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với hơn 299,8 tỷ USD (*chiếm 60,9% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản với hơn 72,35 tỷ USD (*chiếm 14,7% tổng vốn đầu tư*); sản xuất, phân phối điện với hơn 41,67 tỷ USD (*chiếm 8,5% tổng vốn đầu tư*).

- Theo đối tác đầu tư: Có 148 quốc gia, vùng lãnh thổ hiện có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đăng ký hơn 87,4 tỷ USD (*chiếm 17,8% tổng vốn đầu tư*). Singapore đứng thứ hai với hơn 81,1 tỷ USD (*chiếm 16,5% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo lần lượt là Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông.

- Theo địa bàn: ĐTNN đã có mặt ở tất cả 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó TP Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu trong thu hút ĐTNN với hơn 58,3 tỷ USD (*chiếm 11,8% tổng vốn đầu tư*); tiếp theo là Hà Nội với gần 42,2 tỷ USD (*chiếm 8,6% tổng vốn đầu tư*); Bình Dương với hơn 42,1 tỷ USD (*chiếm 8,6% tổng vốn đầu tư*).

(*Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục III kèm theo báo cáo*)

II. VỀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

² Nhà máy sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm vật liệu, thiết bị bán dẫn (Singapore) tại Bắc Ninh điều chỉnh mở rộng dự án thêm 1,07 tỷ USD.

Trong 10 tháng năm 2024, các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài 124 dự án mới và 21 lượt điều chỉnh vốn đầu tư. Tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt hơn 473,1 triệu USD (*tăng 11,5% so với cùng kỳ*).

Các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài ở 15 ngành. Trong đó, vốn đầu tư tập trung nhiều nhất vào các ngành hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ (*chiếm 42,4% vốn*); công nghiệp chế biến, chế tạo (*chiếm 15%*); khai khoáng (*chiếm 12,4% vốn*). Còn lại là các ngành khác.

Có 30 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam trong 10 tháng năm 2024. Các nước thu hút đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Indonesia (27%); Ấn Độ (19%); Lào (16,5%);...

Lũy kế đến tháng 10 năm 2024, Việt Nam đã có 1.789 dự án đầu tư ra nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư Việt Nam hơn 22,4 tỷ USD. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng (31,4%); nông, lâm nghiệp, thủy sản (15,1%). Các địa bàn nhận đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Lào (24,8%); Campuchia (13,1%); Venezuela (8,1%);...

(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục IV và V kèm theo báo cáo).